ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/1

Ngày: 26/12/2014 **Tiết:** 10-12
Phòng: 304C4 **Tỷ lệ:** 100%
Mã MH: 207702 **Số TC:** 3.0
Nhóm-tổ: P01-A

MÔN HỌC: TKế bg máy tính-CAO CFAO
CBGD: Huỳnh Hữu Nghị - 002446

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	50900078	Nguyễn Văn	Anh			3,5	Ba rưỡi	
2	41100132	Phạm Tuấn	Anh			8,0	Tám	
3	41100184	Trần Bảo	Ân			8,0	Tám	
4	60900131	Đinh Anh	Bảo			1,0	Một	
5	41100216	Huỳnh Gia	Bảo			2,5	Hai rưỡi	
6	21100227	Nguyễn Lê Hoài	Bảo			8,0	Tám	
7	41100385	Trần Thiện	Chí			8,5	Tám rưỡi	
8	61100523	Nguyễn Thị Thu	Diệu			7,0	Bảy	
9	71100624	Ngô Quốc	Dũng			2,5	Hai rưỡi	
10	41100652	Vũ Phạm Đức	Dũng			8,0	Tám	
11	40800400	Lê Văn	Đạt			2,5	Hai rưỡi	
12	31100763	Trần Thành	Đạt			7,0	Bảy	
13	81100781	Nguyễn Hải	Đăng			7,0	Bảy	
14	21101170	Võ Đình	Hiển			8,0	Tám	
15	21101315	Phan Công	Huân			8,0	Tám	
16	21101416	Đỗ Mạnh	Hùng			9,0	Chín	
17	81101639	Nguyễn Anh	Khoa			2,0	Hai	
18	21101971	Bùi Anh	Luân			8,5	Tám rưỡi	
19	21102044	Đỗ Nhật	Minh			8,5	Tám rưỡi	
20	51102313	Phạm Phước	Nguyên			6,5	Sáu rưỡi	
21	21102495	Đỗ Minh	Phát			2,0	Hai	
22	21102693	Nguyễn Hữu	Phước			8,0	Tám	
23	41102766	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quân			8,5	Tám rưỡi	
24	21102777	Trần Tự	Quân			8,5	Tám rưỡi	
25	41102953	Phạm Ngọc	Sơn			8,0	Tám	
26	21103091	Phạm Nhật	Tân			6,0	Sáu	
27	81103288	Bùi Hoàng	Thắng			7,5	Bảy rưỡi	
28	21103330	Trịnh Quốc	Thế			8,0	Tám	
29	21103415	Nguyễn Ngọc	Thịnh			7,5	Bảy rưỡi	
30	81103657	Võ Trần	Tín			6,0	Sáu	
31	41103683	Lê Minh	Toàn			9,0	Chín	
32	41103705	Phan	Toàn			7,0	Bảy	
33	21103706	Phan Tất	Toàn			7,5	Bảy rưỡi	
34	61103727	Ngô Thụy Đoan	Trang			7,0	Bảy	
35	21103811	Trần Khắc	Trí			6,0	Sáu	
36	41103869	Nguyễn Duy	Trung			6,0	Sáu	
37	41103946	Lê Trung	Trực			2,0	Hai	
38	21104124	Phạm Phương	Tùng			8,0	Tám	
39	41104135	Hoàng Mạnh	Tường			7,0	Bảy	
40	81104255	Phạm Quang	Vinh			7,5	Bảy rưỡi	

*Danh sách này có **40** sinh viên. In ngày **12/11/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **09/01/2015**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Trần Nguyên Duy Phương

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Huỳnh Hữu Nghị

Ngày nộp: ...../...../.....

<CK - 129/327>

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/1

Ngày: 26/12/2014 **Tiết:** 10-12
Phòng: 304C4 **Tỷ lệ:** 100%
Mã MH: 207702 **Số TC:** 3.0
Nhóm-tổ: P01-B

MÔN HỌC: TKế bg máy tính-CAO CFAO
CBGD: Huỳnh Hữu Nghị - 002446

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	31100370	Bùi Quang	Chiêu			7,5	Bảy rưỡi	
2	21100505	Trần Lương	Danh			6,0	Sáu	
3	41100631	Nguyễn Ngọc Trí	Dũng			7,0	Bảy	
4	V1101001	Trần Hoàng	Hải			6,0	Sáu	
5	21101973	Đoàn Phúc	Luân			5,0	Năm	
6	41102084	Phan Phạm Bình	Minh			6,5	Sáu rưỡi	
7	70901684	Dương Đại	Nghĩa			2,5	Hai rưỡi	
8	41102648	Hồ Thanh	Phương			8,5	Tám rưỡi	
9	21102799	Phạm Đức	Quốc			7,5	Bảy rưỡi	
10	G1103804	Nguyễn Hữu	Trí			7,5	Bảy rưỡi	
11	61104048	Nguyễn Nhật	Tuyên			8,0	Tám	

*Danh sách này có **11** sinh viên. In ngày **12/11/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **09/01/2015**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Trần Nguyễn Duy Phương

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Huỳnh Hữu Nghị

Ngày nộp: ...../...../.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **12** /ĐHBK-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2014

PHIẾU CHO PHÉP KIỂM TRA BỔ SUNG
Học kỳ 1/2014-2015

Căn cứ vào qui chế học vụ ban hành bổ sung tại thông báo số 293/TB-ĐHBK-ĐT ngày 30/9/2014;

Xét đơn của sinh viên kèm theo hồ sơ minh chứng,

Phòng Đào Tạo đồng ý cho sinh viên: **Nguyễn Hải Đăng**

Mã số sinh viên: **81100781** Lớp: VP11VL

được phép kiểm tra bổ sung môn học sau đây:

MSMH	Tên môn học	Nhóm	Điểm KT bổ sung		Sinh viên ký nộp bài
			Điểm số	Điểm chữ	
207702	**Thiết kế bằng máy tính CAO CFAO**	**P01-A**	7,0	Bảy	

Kính đề nghị cán bộ giảng dạy: **Huỳnh Hữu Nghị**

Thuộc bộ môn: **Chế tạo máy** Khoa: **Khoa Cơ khí**

cho phép sinh viên được kiểm tra bổ sung trong thời gian quy định và ghi điểm vào phiếu này, sau đó nộp về Phòng Đào Tạo cùng bảng ghi điểm kiểm tra giữa kỳ.

Ngày tháng năm 2014
Cán bộ giảng dạy
(ký, ghi rõ họ tên)

Huỳnh Hữu Nghị

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lê Chí Thông

BẢNG ĐIỂM THÀNH PHẦN
MÔN: Thiết kế và Chế tạo bằng Máy tính (CAO-CFAO)
CBGD: ThS. Huỳnh Hữu Nghị

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	MSSV	Nhóm	TN (15%)	BTL (25%)	Kiểm tra (30%)	Thi (30%)	Tổng
1	41100184	Trần Bảo	Ân	41100184	P01	8.5	9	8	6.5	7.88
2	50900078	Nguyễn Văn	Anh	50900078	P01	0	0	7	4	3.30
3	41100132	Phạm Tuấn	Anh	41100132	P01	8.5	8.5	7	7.5	7.75
4	41100216	Huỳnh Gia	Bảo	41100216	P01	8.5	9	6	2.5	6.08
5	21100227	Nguyễn Lê Hoài	Bảo	21100227	P01	8.5	9.5	7.5	7	8.00
6	60900131	Đinh Anh	Bảo	60900131	P01	0	0	6.5	1	2.25
7	41100385	Trần Thiện	Chí	41100385	P01	8.5	9.5	7.5	8	8.30
8	31100370	Bùi Quang	Chiêu	31100370	P01	8.5	8	7.5	7	7.63
9	21100505	Trần Lương	Danh	21100505	P01	8.5	8.5	5.5	3	5.95
10	61100523	Nguyễn Thị Thu	Diệu	61100523	P01	8.5	8	8	4	6.88
11	71100624	Ngô Quốc	Dũng	71100624	P01	8.5	8	8.5	2.5	6.58
12	41100631	Nguyễn Ngọc Trí	Dũng	41100631	P01	8.5	9	7	5	7.13
13	41100652	Vũ Phạm Đức	Dũng	41100652	P01	8.5	9	7.5	7	7.88
14	v1101001	Trần Hoàng	Hải	V1101001	P01	8.5	8	6	3	5.98
15	21101170	Võ Đình	Hiển	21101170	P01	8.5	9.5	8	6	7.85
16	21101315	Phan Công	Huân	21101315	P01	8.5	8.5	6.5	8.5	7.90
17	21101416	Đỗ Mạnh	Hùng	21101416	P01	8.5	9	8.5	9	8.78
18	81101639	Nguyễn Anh	Khoa	81101639	P01	8.5	8.5	4	2	5.20
19	21101971	Bùi Anh	Luân	21101971	P01	8.5	9.5	7.5	8.5	8.45
20	21101973	Đoàn Phúc	Luân	21101973	P01	0	8	6.5	3.5	5.00
21	41102084	Phan Phạm Bình	Minh	41102084	P01	8.5	9.5	6	4	6.65
22	21102044	Đỗ Nhật	Minh	21102044	P01	8.5	9	8	9	8.63
23	70901684	Dương Đại	Nghĩa	70901684	P01	0	0	6	3	2.70
24	51102313	Phạm Phước	Nguyên	51102313	P01	8.5	9.5	5.5	3.5	6.35
25	21102495	Đỗ Minh	Phát	21102495	P01	8.5	9.5	7.5	2	6.50
26	21102693	Nguyễn Hữu	Phước	21102693	P01	8.5	9.5	7	7	7.85
27	41102648	Hồ Thanh	Phương	41102648	P01	8.5	9.5	7	9	8.45
28	41102766	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quân	41102766	P01	8.5	8.5	8.5	9	8.65
29	21102777	Trần Tự	Quân	21102777	P01	8.5	9.5	8	8	8.45
30	21102799	Phạm Đức	Quốc	21102799	P01	8.5	8.5	8	6	7.60
31	41102953	Phạm Ngọc	Sơn	41102953	P01	8.5	8.5	8	7	7.90
32	21103091	Phạm Nhật	Tân	21103091	P01	8.5	9.5	5	3	6.05
33	81103288	Bùi Hoàng	Thắng	81103288	P01	8.5	8	7	6.5	7.33
34	21103330	Trịnh Quốc	Thế	21103330	P01	8.5	9	7.5	8	8.18
35	21103415	Nguyễn Ngọc	Thịnh	21103415	P01	8.5	9.5	6.5	7	7.70
36	81103657	Võ Trần	Tín	81103657	P01	8.5	8.5	6	3.5	6.25
37	41103683	Lê Minh	Toàn	41103683	P01	8.5	9	8.5	9	8.78
38	41103705	Phan	Toàn	41103705	P01	8.5	8	5	7	6.88
39	21103706	Phan Tất	Toàn	21103706	P01	8.5	9.5	6.5	6.5	7.55
40	61103727	Ngô Thụy Đoan	Trang	61103727	P01	8.5	8	8	4	6.88
41	g1103804	Nguyễn Hữu	Trí	G1103804	P01	8.5	9	7	6	7.43
42	21103811	Trần Khắc	Trí	21103811	P01	8.5	8.5	6	3.5	6.25
43	41103946	Lê Trung	Trực	41103946	P01	8.5	8	3	2	4.78
44	41103869	Nguyễn Duy	Trung	41103869	P01	8.5	8	5.5	3	5.83

Trần Nguyên Duy Phương

45	21104124	Phạm Phương	Tùng	21104124	P01	8.5	9.5	7	8	8.15
46	41104135	Hoàng Mạnh	Tường	41104135	P01	8.5	9.5	4.5	6.5	6.95
47	61104048	Nguyễn Nhật	Tuyên	61104048	P01	8.5	8	7.5	7.5	7.78
48	81104255	Phạm Quang	Vinh	81104255	P01	8.5	8	7	6.5	7.33
49	81100781	Nguyễn Hải	[redacted]	81100781	P01	0	8	7	9	6.80
50	40800400	Lê Văn	Đạt	40800400	P01	0	0	0	9	2.70
51	31100763	Trần Thành	Đạt	31100763	P01	8.5	8	6.5	5.5	6.88

Trần Nguyên Duy Phương

Huỳnh Thái Nghi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/1

Ngày: **Tiết:** 0-0
Phòng: **Tỷ lệ:**30%
Mã MH: 207702 **Số TC:** 3.0
Nhóm-tổ: P01-A

MÔN HỌC: TKế bg máy tính-CAO CFAO
CBGD: Huỳnh Hữu Nghị - 002446

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	50900078	Nguyễn Văn	Anh					
2	41100132	Phạm Tuấn	Anh					
3	41100184	Trần Bảo	Ân					
4	60900131	Đinh Anh	Bảo					
5	41100216	Huỳnh Gia	Bảo					
6	21100227	Nguyễn Lê Hoài	Bảo					
7	41100385	Trần Thiện	Chí					
8	61100523	Nguyễn Thị Thu	Diệu					
9	71100624	Ngô Quốc	Dũng					
10	41100652	Vũ Phạm Đức	Dũng					
11	40800400	Lê Văn	Đạt					Vắng
12	31100763	Trần Thành	Đạt					
13	81100781	Nguyễn Hải	Đăng					Vắng
14	21101170	Võ Đình	Hiển					
15	21101315	Phan Công	Huân					
16	21101416	Đỗ Mạnh	Hùng					
17	81101639	Nguyễn Anh	Khoa					
18	21101971	Bùi Anh	Luân					
19	21102044	Đỗ Nhật	Minh					
20	51102313	Phạm Phước	Nguyên					
21	21102495	Đỗ Minh	Phát					
22	21102693	Nguyễn Hữu	Phước					
23	41102766	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quân					
24	21102777	Trần Tự	Quân					
25	41102953	Phạm Ngọc	Sơn					
26	21103091	Phạm Nhật	Tân					
27	81103288	Bùi Hoàng	Thắng					
28	21103330	Trịnh Quốc	Thế					
29	21103415	Nguyễn Ngọc	Thịnh					
30	81103657	Võ Trần	Tín					
31	41103683	Lê Minh	Toàn					
32	41103705	Phan	Toàn					
33	21103706	Phan Tất	Toàn					
34	61103727	Ngô Thụy Đoan	Trang					
35	21103811	Trần Khắc	Trí					
36	41103869	Nguyễn Duy	Trung					
37	41103946	Lê Trung	Trực					
38	21104124	Phạm Phương	Tùng					
39	41104135	Hoàng Mạnh	Tường					
40	81104255	Phạm Quang	Vinh					
	*Danh sách này có **40** sinh viên. In ngày **18/09/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **15/12/2014**.*							

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Trần Nguyễn Duy Phương

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Ngày nộp: ...../...../.....

<CK - 130/347>

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/1

Ngày: **Tiết:** 0-0
Phòng: **Tỷ lệ:**30%
Mã MH: 207702 **Số TC:** 3.0
Nhóm-tổ: P01-B

MÔN HỌC: TKế bg máy tính-CAO CFAO
CBGD: Huỳnh Hữu Nghị - 002446

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	31100370	Bùi Quang	Chiêu					
2	21100505	Trần Lương	Danh					
3	41100631	Nguyễn Ngọc Trí	Dũng					
4	V1101001	Trần Hoàng	Hải					
5	21101973	Đoàn Phúc	Luân					
6	41102084	Phan Phạm Bình	Minh					
7	70901684	Dương Đại	Nghĩa					
8	41102648	Hồ Thanh	Phương					
9	21102799	Phạm Đức	Quốc					
10	G1103804	Nguyễn Hữu	Trí					
11	61104048	Nguyễn Nhật	Tuyên					

*Danh sách này có **11** sinh viên. In ngày **18/09/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **15/12/2014**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Trần Nguyên Duy Phương

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Ngày nộp: ...../...../.....